TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2018/KDTM-PT.
Ngày: 24/4/2018.
V/v: "Tr/c hợp đồng thi công".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Hoàng Thị Thu Hường***;

Các Thẩm phán: Bà ***Ngô Thị Minh Trang***;

Ông ***Nguyễn Thành Tấn***.

- Thư ký phiên tòa:

Bà ***Nguyễn Thị Ngọc Mỹ*** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang:

Bà ***Châu Thùy Tam*** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 và ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLPT-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc: "***Tranh chấp hợp đồng thi công***".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 12/2017/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐPT-KDTM ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ***Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N***

Người đại diện theo pháp luật: ông ***Nguyễn Xuân N***, sinh năm 1954;

Địa chỉ: xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: ông ***Nguyễn Văn B***, đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 26/02/2016.

Bị đơn: ***Công ty TNHH Thông Thuận T***

Người đại diện theo pháp luật: ông ***Mai Đức Th***, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: xã 1, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/. Ông ***Phạm Văn Q***, sinh năm 1971

2/. Ông ***Phan Hữu Ư***, sinh năm 1983

Theo các văn bản ủy quyền ngày 19/4/2018.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N.

(Ông B có mặt; ông Q, ông Ư có mặt ngày 20/4/2018, vắng mặt ngày 24/4/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Văn B trình bày:**

Ngày 27/12/2014, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N có ký Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2014 với Công ty TNHH Thông Thuận T để thi công hạng mục "*Giếng nước mặn sản xuất tôm giống*" tại xã H, huyện K, Kiên Giang.

Theo nội dung hợp đồng thì bên phía ông N lắp đặt đường ống cấp nước biển sản xuất tôm giống theo bản vẽ và khối lượng (do Công ty Thông Thuận T cung cấp cho Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang) với giá trị hợp đồng là 1.350.000.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Phương thức thanh toán chia làm 3 kì.

+ Kì 1: Ngay sau ký hợp đồng phía ông N tạm ứng 20% giá trị hợp đồng.

+ Kì 2: Khi phía ông N thi công 50% khối lượng công việc thì Công ty Thông Thuận T phải thanh toán 40 % giá trị hợp đồng.

+ Kì 3: Khi công trình được Công ty TNHH Thông Thuận T nghiệm thu và nhận được thư bảo lãnh từ ngân hàng BIDV chi nhánh Phú Tài, tỉnh Bình Định thì Công ty TNHH Thông Thuận T phải thanh toán 40% giá trị hợp đồng còn lại. Thời gian thanh toán từ 10 đến 15 ngày sau khi nghiệm thu.

Ngày 17/8/2015 phía công ty TNHH Thông Thuận T đã ký biên bản nghiệm thu công trình với nội dung "*... đạt yêu cầu kỹ thuật cũng như mỹ thuật, thống nhất nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng*.."

Hiện tại phía Công ty TNHH Thông Thuận T chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền 330.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên và lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 17/10/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là 63.250.000 đồng, tổng cộng 393.250.000 đồng.

*** Đại diện hợp pháp của bị đơn – ông Mai Đức Th trình bày:**

Ngày 27/12/2014, Công ty TNHH Thông Thuận T và ông Nguyễn Xuân N, có ký kết Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2014 để thi công hạng mục đường dẫn nước biển cho Trại tôm giống công ty CP Kiên Giang thuộc Công ty cổ phần

chăn nuôi CP Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang (Công ty thuê ông Nam khảo sát, thiết kế bản vẽ 30.000.000 đồng). Trong quá trình thi công hai bên phối hợp rất tốt để hoàn thành hạng mục. Khi thi công xong hai bên tiến hành bơm nước chạy thử vào hệ thống ao chứa nước biển nhưng sau một thời gian xảy ra sự cố bể đường ống dẫn nước biển, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất tôm của trại tôm giống.

Theo điều khoản của hợp đồng về bảo hành, sửa chữa thì bị đơn có liên hệ nguyên đơn để giải quyết vấn đề trên và hai bên cũng thống nhất kiểm tra lại thực tế công trình. Qua kiểm tra phát hiện tại vị trí cách chân bờ khu vực rừng phòng hộ khoảng 40m đường ống bị bể, chiều sâu của lớp bùn phủ lên mặt ống là từ 1,2m đến 1,5m. Phân tích nguyên nhân đoạn đường ống đi ngầm dưới đáy biển bị bể là do nguyên đơn thi công đào không đủ chiều sâu để chôn đường ống, khi thủy triều rút, mực nước xuống thấp nên chân vịt các ghe tàu qua lại làm hư hỏng đường ống.

Theo biên bản làm việc ngày 20/10/2015, sau khi Công ty gửi giấy mời thì ông N có mặt để chứng kiến việc hư hỏng của đường ống, ông N có ký tên vào biên bản. Ông N sau khi xem xét hiện trạng thì yêu cầu công ty TNHH Thông Thuận T trả thêm tiền mới thi công bảo hành, bị đơn không đồng ý vì ông N phải có nghĩa vụ bảo hành. Nên để đảm bảo tiến độ bàn giao cho công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam, bị đơn đã mời đơn vị khác thi công nên thiệt hại khoảng 1,6 tỷ đồng. Do đó, Công ty TNHH Thông Thuận T không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Mai Đức Th khẳng định Công ty TNHH Thông Thuận T chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền 330.000.00 đồng như hợp đồng ký kết. Nguyên nhân không thanh toán là vì nguyên đơn vi phạm nghĩa vụ bảo hành dù bị đơn đã có thông báo yêu cầu thực hiện bảo hành. Quá trình thiết kế bản vẽ và thi công phía bị đơn giao khoán hoàn toàn cho nguyên đơn bởi phía nguyên đơn có kinh nghiệm về mặt này. Công ty Thông Thuận T đã giao mặt bằng tọa độ, chỉ giới mặt nước biển cho ông N thiết kế bằng bản thuyết minh, khi kiểm tra sự cố ông N cũng có ký biên bản xác nhận độ phủ bùn của ông dẫn nước chưa đạt độ sâu như thiết kế.

* Tại văn bản ngày 21/9/2016 của Doanh nghiệp tư nhân cấp nước Biển Xanh trình bày: Doanh nghiệp này có ký hợp đồng tháo dỡ đường ống cũ, lắp đặt đường ống mới, giá trị thanh toán hợp đồng là 620.000.000 đồng và phụ lục hợp đồng thanh toán thêm 350.000.000 đồng. Công trình đã hoàn thành và nghiệm thu, đưa vào sử dụng.

* Tại văn bản lấy lời khai ngày 06/9/2017, ông Từ Lanh – Giám đốc Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang trình bày:

Năm 2015, Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang có ký hợp đồng với Công ty TNHH Thông Thuận T thi công đường ống dẫn nước mặn, hiện nay công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Trong quá trình thi công có sự cố bể đường ống và có hoạt động di dời đường ống, Công ty TNHH Thông Thuận T đã thực hiện đúng hợp đồng, bàn giao công trình đưa vào hoạt động. Đối với tranh chấp giữa Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N với Công ty TNHH Thông Thuận T phía Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang không có ý kiến, không có ảnh hưởng gì đến quyền và nghĩa vụ nên yêu cầu Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Cả hai đại diện cho nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất không yêu cầu đưa Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

*** Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 12/2017/KDTM-ST ngày 27/9/2017 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N.

Buộc Công ty TNHH Thông Thuận T thanh toán cho hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N số tiền 196.625.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Ngày 12/10/2017, đại diện Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:**

Yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm**:

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến:

Yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán theo hợp đồng số tiền 330 triệu đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không có lỗi trong sự cố bể đường ống, vì căn cứ vào biên bản nghiệm thu công trình đã đạt yêu cầu về kỹ thuật và mỹ thuật; sau khi đưa vào sử dụng mới xảy ra sự cố. Theo bị đơn cho rằng nguyên nhân do chân vịt tàu chém bể đường ống và và chiều sâu phủ bùn trên mặt đường ống là 0,7m đến 0,8m chưa đảm bảo thi công theo bản vẽ thiết kế, điều nay cũng chưa được thẩm định vị trí đường ống khi xảy ra sự cố có xê dịch so với vị trí thi công theo thiết kế hay không; trường hợp còn thời gian bảo hành thì số tiền cũng chỉ là 5% giá trị hợp đồng ký kết. Nguyên đơn không đồng ý với số tiền Tòa án sơ thẩm tuyên buộc phải chịu trách nhiệm là 196.625.000 đồng.

- Đại diện hợp pháp của bị đơn có ý kiến:

Theo như hợp đồng ký kết thì số tiền Công ty TNHH Thông Thuận T chưa thanh toán cho Hộ kinh doanh cá thể Xuân N là 330 triệu đồng. Nguyên nhân chưa thanh toán là sau khi nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng đã xảy ra sự cố bể đường ống; sự cố này nằm trong thời hạn bảo hành của Hộ kinh doanh Xuân N nhưng Hộ kinh doanh Xuân N không thực hiện trách nhiệm bảo hành mà yêu cầu Công ty TNHH Thông Thuận T phải bỏ thêm chi phí mới thực hiện sửa chữa đường ống. Do ông N không có mặt theo thời gian yêu cầu để xử lý sự cố; nhằm đảm bảo bàn giao công trình đúng theo thời hạn hợp đồng với Cty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam nên Công ty TNHH Thông Thuận T đã phải bỏ chi phí để thuê đơn vị khác là DNTN cấp nước Biển Xanh thực hiện sữa chữa với số tiền 350 triệu đồng; tổng thiệt hại Công ty TNHH Thông Thuận T phải chịu khoảng 1,6 tỷ đồng. Quá trình thiết kế bản vẽ và thi công, Công ty TNHH Thông Thuận T giao khoán hoàn toàn cho Hộ kinh doanh Xuân N. Khi xảy ra sự cố, biên bản làm việc thể hiện độ phủ bùn của ống dẫn nước chưa đạt độ sâu như thiết kế. Do Hộ kinh doanh Xuân N vi phạm nghĩa vụ bảo hành nên Công ty TNHH Thông Thuận T chưa thanh toán cho Công ty TNHH Xuân N số tiền còn lại.

Công ty Thông Thuận T thống nhất bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 330 triệu đồng và tiền lãi 63.250.000 đồng; còn yêu cầu Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam – chi nhánh Kiên Giang tạm giữ số tiền 360 triệu đồng của Công ty Thông Thuận T, nhưng Tòa án sơ thẩm không thụ lý giải quyết là có thiếu sót.

Về nội dung: Tòa án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn trả lãi suất cho nguyên đơn trên nợ gốc nhưng nội dung bản án không nêu rõ tiền lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày nào đến ngày nào, mức lãi suất cụ thể. Không nêu căn cứ pháp lý tính lãi suất áp dụng Bộ luật Dân sự hay Luật Thương mại. Trong hồ sơ không có chứng cứ để làm căn cứ tính lãi suất chậm thanh toán theo quy định Luật Thương mại là có thiếu sót. Đề nghị HĐXX rút kinh nghiệm với Tòa án sơ thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo, thấy rằng: Xét yếu tố lỗi thực tế, căn cứ biên bản ngày 20/10/2015 hai bên kiểm tra xác định đường ống chỉ chôn độ sâu khoảng từ 0,7-0,8m. Như vậy, có nghĩa không đúng với thiết kế ban đầu nên ông N có phần lỗi. Về phía Công ty Thông Thuận T, sau khi nghiệm thu công trình xong, phát hiện bể đường ống chỉ mời ông N lập biên bản nhưng không yêu cầu ông N khắc phục sự cố trong thời hạn bảo hành mà thuê đơn vị khác khắc phục sự cố nên

cũng có phần lỗi. Tòa án sơ thẩm xác định lỗi 50% mỗi bên trên số tiền 330 triệu đồng và lãi suất là phù hợp.

Kháng cáo của Hộ kinh doanh Xuân N không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 – Bộ luật Tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục:

Hộ kinh doanh cá thể Xuân N (sau đây gọi tắt là Hộ kinh doanh Xuân N) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thông Thuận T (sau đây gọi tắt là Công ty Thông Thuận T) thanh toán số tiền 330 triệu đồng - nợ chưa thanh toán của Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2014 do hai bên ký kết ngày 27/04/2014. Đồng thời, nguyên đơn yêu cầu Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam - chi nhánh Kiên Giang tạm giữ lại số tiền 360 triệu đồng trong tổng giá trị hợp đồng của Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam - chi nhánh Kiên Giang đã ký kết với Công ty Thông Thuận T. Tòa sơ thẩm chỉ giải quyết đối với yêu cầu thứ nhất, đối với yêu cầu thứ hai của nguyên đơn Tòa sơ thẩm không thụ lý, xem xét; trong bản án cũng không nhận định về yêu cầu này là có thiếu sót nên Tòa án sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2]. Về nội dung:

Xét nội dung kháng cáo của Hộ kinh doanh Xuân N, đối chiếu các chứng cứ có trong hồ sơ, cho thấy: Hộ kinh doanh Xuân N và Công ty Thông Thuận T ký kết Hợp đồng kinh tế số 01 ngày 27/12/2014 giá trị hợp đồng 1.350.000.00 đồng; theo điều khoản quy định về thời gian bảo hành là 12 tháng.

Ngày 17/08/2015, hai bên ký biên bản nghiệm thu công trình: đạt yêu cầu kỹ thuật cũng như mỹ thuật, thống nhất nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Sau khi bàn giao công trình, Công ty Thông Thuận T phát hiện đường ống dẫn nước biển bị bể. Tại biên bản làm việc ngày 20/10/2015, có sự tham gia của ông Nguyễn Xuân N và đại diện Công ty Thông Thuận T, trong biên bản ghi nhận:

" - *Tại vị trí cách chân bờ khu vực rừng phòng hộ khoảng 40m có một vết bể diện tích khoảng 0,20m x 0,12m (chưa biết nguyên nhân tại sao bể);*

- *Chiều sâu của bùn phủ lên trên mặt ống từ 0,7m đến 0,8m;*

- Chiều dài đường ống vào thời gian kiểm tra chưa có thiết bị để đo đạc xác minh.

- Chiều dài cừ tràm neo ống 1.90m chiều dài cừ tràm giữ ống 1.2 – 1.5m".

Đối chiếu biên bản thuyết minh ngày 27/08/2014, do ông Nguyễn Xuân N lập và bản vẽ thiết kế thể hiện độ phủ bùn chôn đường ống dẫn nước biển sâu từ 2,5m đến 3,2 m. Theo bị đơn xác định, đoạn ống bị bể là đoạn 2 của bản thuyết minh có độ sâu phải là 3,2m; chiều cao cồn cát là 1,2m; chiều cao lớp phủ bùn 1,1m; chiều cao lớp đất pha sét là 0,9m.

Như vậy, sau khi công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng trong thời hạn bảo hành đã xảy ra sự cố bể đường ống dẫn nước biển, biên bản làm việc thể hiện độ phủ bùn của đường ống tại thời điểm xảy ra sự cố không đảm bảo theo thiết kế ban đầu (chiều sâu của bùn phủ chỉ khoảng 0,7m – 0,8m). Về nội dung bảo hành và phí bảo hành cũng không được thể hiện trong hợp đồng, Hộ kinh doanh Xuân N xác định giá trị bảo hành chỉ là 5% giá trị hợp đồng tuy nhiên trong hợp đồng không thể hiện nội dung này. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định chỉ bảo hành phần giếng lọc; bị đơn cho rằng bảo hành cả đường ống dẫn nước.

Xét yếu tố lỗi thực tế: Đơn vị thi công là Hộ kinh doanh Xuân N cũng có một phần lỗi trong trường hợp này do đó phải có một phần trách nhiệm đối với sự cố xảy ra. Nên lý do Hộ kinh doanh Xuân N cho rằng chỉ có trách nhiệm trong phạm vi bảo hành theo tỷ lệ 5% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 67 triệu đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với Công ty Thông Thuận T: Xét thấy sau khi sự cố xảy ra, Công ty Thông Thuận T đã phải hợp đồng thi công với Doanh nghiệp tư nhân cấp nước Biển Xanh để khắc phục và tự bỏ chi phí nhằm đảm bảo thời gian bàn giao công trình cho Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam – chi nhánh Kiên Giang nhưng trong sự việc này Công ty Thông Thuận T cũng có một phần lỗi. Sau khi sự việc xảy ra, Công ty có báo cho Hộ kinh doanh Xuân N biết, tuy nhiên trong khi hai bên chưa thống nhất hướng xử lý, khắc phục sự cố và hợp đồng còn thời hạn bảo hành nhưng bị đơn đã tự động mời đơn vị khác thi công đường ống mới để thay thế một phần và đấu nối vào đường ống cũ.

Vì các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng đều có lỗi và dẫn đến tranh chấp, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định trách nhiệm của mỗi bên là 50% để chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán 50% số tiền chưa thanh toán 330.000.000 đồng và tiền lãi 63.250.000 đồng, tổng cộng số tiền bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn là 196.625.000 đồng cũng là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đều thống nhất với cách tính lãi suất và số tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán mà cấp sơ thẩm đã áp dụng; mặt khác các bên cũng không kháng cáo về cách tính lãi của Tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm không nêu cụ thể điều luật áp dụng, căn cứ tính lãi đối với số tiền chưa

thanh toán trong bản án là có thiếu sót, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ những nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận nội dung kháng cáo của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 12/2017/KDTM-ST ngày 27/9/2017 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang

[3]. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Buộc Công ty TNHH Thông Thuận T phải chịu án phí là 9.681.250 đồng.

+ Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N phải nộp án phí là 9.681.250 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001407 ngày 19/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N còn phải nộp số tiền 681.625 đồng.

- Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N không được chấp nhận nên phải nộp án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về chi phí giám định:

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí giám định 5.000.000 đồng do không thể tiến hành giám định (Đã hoàn trả cho Nguyễn Xuân N 5.000.000 đồng theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 11/12/2017 tại Agribank chi nhánh Ba Hòn-Kiên Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại; các Điều 513,515, 517, 519 - Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận nội dung kháng cáo của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 12/2017/KDTM-ST ngày 27/9/2017 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang

Xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N.

Buộc Công ty TNHH Thông Thuận T phải thanh toán cho Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N số tiền 196.625.000 *(Một trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn)* đồng.

[2]. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Buộc Công ty TNHH Thông Thuận T phải chịu án phí là 9.681.250 *(Chín triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi)* đồng.

+ Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N phải nộp án phí là 9.681.250 *(Chín triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi)* đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.000.000 *(Chín triệu)* đồng theo Biên lai thu tiền số 0001407 ngày 19/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N còn phải nộp thêm số tiền 681.250 (S*áu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi)* đồng.

- Án phí phúc thẩm: Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Xuân N phải nộp án phí phúc thẩm 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 *(Hai triệu)* đồng (do Nguyễn Văn B nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0001812 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

[3]. Về chi phí giám định:

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí giám định 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng. (Đã hoàn trả xong theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 11/12/2017 tại Agribank chi nhánh Ba Hòn-Kiên Giang).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Hoàng Thị Thu Hường